TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST
Ngày 16/10/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Bà Lê Thị Thuỳ Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Minh S, sinh năm 1961; (Có mặt)
Bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1968; (Có mặt)
Cùng địa chỉ: 72, ấp C, xã A, huyện P, tỉnh BD.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1979; (Vắng mặt)
Bà Bùi Thị H, sinh năm 1979; (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Số nhà 305, ấp V, xã V, huyện P, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph trình bày: Ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H có mượn của vợ chồng ông S, bà Ph tổng số tiền là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Việc vay mượn tiền hai bên có lập thành văn bản, có ký tên nhận nợ và cam kết trả nợ khi ông S, bà Ph yêu cầu, thời gian vay đã hết hạn nhưng ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H không trả tiền. Mặc dù ông S, bà Ph đã yêu cầu ông T

và bà H thanh toán nợ nhiều lần, đến nay ông T và bà H vẫn không thanh toán. Vì vậy, ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H phải trả số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 10/6/2018.

Bị đơn ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Giữa nguyên đơn ông Đặng Minh S, bà Hoàng Thị Ph và bị đơn ông Lê Văn T, bà Bùi Thị H có tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nhưng đến nay ông T, bà H vẫn chưa trả cho vợ chồng ông S, bà Ph. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H phải trả cho nguyên đơn ông Đặng Minh S, bà Hoàng Thị Ph số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H thường trú tại xã Vĩnh Hoà, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H, nhưng ông T và bà H vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Toà án về việc khởi kiện của ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph yêu cầu ông Lê

Văn T và bà Bùi Thị H phải trả số tiền là 170.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 10/6/2018. Do vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 92 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph cho ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H vay theo các giấy biên nhận ngày 07/6/2018 với số tiền 50.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 07/6/2018 đến ngày 07/7/2018; giấy biên nhận ngày 10/6/2018 với số tiền 50.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 10/6/2018 đến ngày 10/8/2018; giấy biên nhận ngày 12/6/2018 với số tiền 10.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 12/6/2018 đến ngày 12/7/2018; giấy biên nhận ngày 01/7/2018 số tiền 10.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 01/7/2018 đến ngày 15/7/2018 và giấy mượn tiền ngày 13/4/2018 số tiền 50.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 13/4/2018 đến ngày 13/6/2018; tổng cộng là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Đến nay đã quá thời hạn trả số tiền 170.000.000 đồng mà ông T và bà H vẫn chưa trả cho ông S và bà Ph. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Tuấn và bà H phải trả số tiền là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 10/6/2018. Tòa án đã triệu tập ông T và bà H nhiều lần nhưng ông T và bà H cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình. Nguyên đơn không yêu cầu giám định chữ ký của bị đơn trong các giấy biên nhận vì cho rằng nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã đầy đủ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa ông Đặng Minh S, bà Hoàng Thị Ph và ông Lê Văn T, bà Bùi Thị H là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi suất. Ông S, bà Ph đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà H thanh toán nhưng ông T, bà H không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Ông Lê Văn T, bà Bùi Thị H có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hiểu rõ nội dung mà các bên thoả thuận và ký tên vào các giấy biên nhận. Do đó, ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H phải chịu trách nhiệm về thoả thuận của mình. Ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 170.000.000 đồng còn nợ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ, gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H phải hoàn trả cho nguyên đơn ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph số tiền còn nợ là 170.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph đối với bị đơn ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể 170.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 16 tháng = 22.576.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng, tiền lãi là 22.576.000 đồng, tổng cộng là 192.576.000 đồng (Một trăm chín hai triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92 và các Điều 147, 160, 161, 184, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 166, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph đối với bị đơn ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bị đơn ông Lê Văn T và bà Bùi Thị H phải trả cho nguyên đơn ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), tiền lãi là 22.576.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), tổng cộng là 192.576.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn Tuấn và bà Bùi Thị H phải nộp số tiền 9.628.800 đồng (Chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đặng Minh S và bà Hoàng Thị Ph số tiền 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) do ông Đặng Minh S, bà Hoàng Thị Ph đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0025886 ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Quế